

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-7-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn NhL, xã TK, huyện TK, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H; nơi cư trú: Thôn 1, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Hải Y trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo ngày 08 tháng 6 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, cùng với việc anh H mãi chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Công Chấn Ph, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2016. Hiện con chung vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 03 tháng 4 năm 2018, trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn như nội dung chị Y trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, bất đồng về tính cách nên đến tháng 12/2017 chị Y xin về gia đình nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay, không về nữa mặc dù đã nhiều lần anh tìm về để vợ chồng được đoàn tụ nhưng chị Y không về. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh cũng đã động viên chị Y nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định vẫn còn tình cảm với chị Y, hơn nữa con anh còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là Phạm Công Chấn Ph, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2016. Hiện con chung vẫn do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Y không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly

hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn với anh Phạm Văn H.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Phạm Công Chấn Ph, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Hải Y và bị đơn là anh Phạm Văn H có nơi cư trú tại Thôn 1, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Phạm Văn H đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp chứng cứ, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ

nhưng tại phiên tòa lần thứ 2, anh H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Phạm Văn H.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo từ ngày 08 tháng 6 năm 2016. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, chị Y xin ly hôn, anh H không đồng ý. Anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Y và vì con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh không đến và tại phiên tòa lần hai anh cũng vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không lên tòa và không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó khăn cho chị Y và kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hải Y xin ly hôn với anh Phạm Văn H.

[5] Về con chung: Chị Y và anh H có 01 con chung là Phạm Công Chấn Ph, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2016. Cả chị Y và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Xét việc con chung Phạm Công Chấn Ph còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và hiện vẫn đang do chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Y có việc làm và có thu nhập ổn định. Nên, việc giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Y và để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Ph. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Y. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Y và anh H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Y và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Công Chân Ph, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0015912 ngày 01 tháng 3 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo;**
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh